

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày: 02/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Tản Xuân Chẩn.

Ông: Vũ Thành Công.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Tản Minh C; tên gọi khác: không; sinh năm 1995 tại huyện S H, tỉnh LCh; nơi cư trú: bản D, thị trấn S H, huyện SH, tỉnh L Ch; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tản A M và con bà Chèo Sèng M; vợ: Tản Mỹ Kh; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Ngày 25 tháng 6 năm 2018, bị Công an thị trấn S H, huyện S H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến ngày 13 tháng 7 năm 2018, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch cho đến nay, có mặt.

****Người bị hại:***

Bà Tản Chiêu M; sinh năm : 1997; trú tại: Bản D, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch (vắng mặt có lý do).

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Hạng Giàng P; sinh năm: 1987; trú tại: bản S Ph, xã S D Ph, huyện S H, tỉnh L Ch. (có mặt tại phiên toà).

****Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Văn Kh; sinh năm: 1992; trú tại: K4, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2018, Tân Minh C đến tìm em gái là Tân Chiêu M để hỏi vay tiền. Khi vào nhà M, C có gọi nhưng không thấy có ai ở nhà. C nhìn thấy trong chiếc nôi treo ở gian bếp trong nhà M có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu xanh, C biết là điện thoại của M nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. C lấy điện thoại cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi ra ngoài, sau đó C mở điện thoại bật chế độ “chế độ máy bay” rồi tiếp tục đi chơi. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02 tháng 7 năm 2018, Tân Minh C mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Kh Ng của gia đình anh Nguyễn Văn Kh tại chợ thuộc k 6, thị trấn S H để bán. Tại đây, C gặp Hạng Giàng P đang đi tìm mua điện thoại cũ ở cửa hàng nhưng không có. C gặp P và hỏi bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được của em gái cho P với giá 800.000 đồng, P đồng ý mua và trả tiền cho C. Bán được điện thoại, C dùng số tiền đó để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2018, Tân Chiêu M gọi điện thoại vào số điện thoại của mình thì được Hạng Giàng P nói là đã mua chiếc điện thoại từ một nam thanh niên ở chợ khoảng 02 ngày trước. Qua mô tả của anh P, M nghi ngờ là Tân Minh C đã trộm cắp chiếc điện thoại di động của mình mang đi bán nên M tìm gặp để hỏi C thì C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, Tân Chiêu M đến trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 08 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện S H kết luận: Tổng giá trị của tài sản bị trộm cắp (01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A51W màu xanh, mua từ tháng 12 năm 2017, đã qua sử dụng) là 2.694.000 đồng (hai triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh L Ch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh LCh để xét xử bị cáo Tân Minh C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tân Minh C phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm số tiền 130.000 đồng thu giữ của Tân Minh C, bao gồm 2 tờ tiền polime mệnh giá

50.000 đồng có số serial lần lượt là: RL16093511, KO11973568; 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có số serial lần lượt là: QF17097232, Bs 10344949; 02 tờ tiền polime mệnh giá 5.000 đồng có số serial lần lượt là: DY 3537424, EL 2565970. Qua giám định xác định đều là tiền thật, là vật chứng của vụ án; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu xanh mà bị cáo đã trộm cắp của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh L Ch đã tiến hành trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

Bị hại Tân Chiêu M có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận về việc bồi thường về phần tránh nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa có biên bản thoả thuận giữa các bên vào ngày 01.11 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Tân Minh C đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W trị giá 2.694.000 đồng của chị Tân Chiêu M.

Bị cáo Tân Minh C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham hưởng thụ, không chịu lao động sản xuất, bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W trị giá 2.694.000 đồng của chị Tân Chiêu M với lỗi cố ý trực tiếp. Hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 6 năm 2018, bị cáo bị Công an thị trấn SH, huyện S H, tỉnh L Ch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn cố ý thực hiện tiếp hành vi trộm cắp tài sản nên cần có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W mà bị cáo đã trộm cắp của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh LCh đã tiến hành trả lại cho người bị hại nên không tiến hành xem xét; tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm số tiền 130.000 đồng thu giữ của Tân Minh C, bao gồm 2 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có số serial lần lượt là: RL16093511, KO11973568; 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có số serial lần lượt là: QF17097232, BS10344949; 02 tờ tiền polime mệnh giá 5.000 đồng có số serial lần lượt là: DY3537424, EL2565970. Qua giám định xác định đều là tiền thật, là vật chứng do phạm tội mà có.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có biên bản thỏa thuận giữa các bên vào ngày 01.11 2018 về việc bồi thường về phần tránh nhiệm dân sự là phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, không trái đạo đức xã hội và hoàn toàn tự nguyện, cần áp dụng điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Đối với Hạng Giàng P, sinh năm 1987; trú tại bản S Ph, xã SD Ph, huyện S H, tỉnh L Ch là người đã mua chiếc điện thoại di động từ bị cáo. Khi trao đổi mua bán, anh P không biết chiếc điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có nên anh P không có hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Tần Minh C phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tần Minh C: 12 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm số tiền 130.000 đồng thu giữ của Tần Minh C, bao gồm 2 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có số serial lần lượt là: RL16093511, KO11973568; 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có số serial lần lượt là: QF 17097232, BS 10344949; 02 tờ tiền polime mệnh giá 5.000 đồng có số serial lần lượt là: DY 3537424, EL 2565970. Qua giám định xác định đều là tiền thật, là vật chứng do phạm tội mà có.

4. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

5. Về Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

6. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 11 năm 2018), Người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND thị trấn Sìn Hồ;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngoãn

